

Số: 275/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 173,93 ha rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện 13 công trình, dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu công trình, dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH
SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số 275 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1) (xã Tân Thành)	18,88	1	2	253	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			4			
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (phường Phúc Thuận)	22,51	1	4	229	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1	1	233	
3	Dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại tổ dân phố Hương Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Khu 1) (phường Bá Xuyên)	2,12	1	1	221B	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
4	Dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Đồn Trinh, xã Hợp Tiến, tỉnh Thái Nguyên (xã Trại Cau)	29,47	2	6	206	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phân)
			1	8		
			2	9		
5	Dự án Khu dân cư mới đường Vành đai 1, xã Cổ Lũng (xã Vô Tranh)	0,12	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo)
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (xã Tân Thành)	6,59	1	2	248	Rừng sản xuất (cây keo)
			1	3		
			1	5		
7	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Cúc Đường	1,91	1	10	93	Rừng sản xuất (cây keo)

8	Dự án đầu tư xây dựng công trình để khai thác lộ thiên mỏ than Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)	11,0	3	3	126	Rừng sản xuất (cây keo)
			3	5		
			1	7		
			1	5	132	
9	Dự án chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao kết hợp trồng cây lâu năm và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (xã Đồng Hỷ)	65,62	1, 2, 3, 4,	4	181	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn, bồ đề)
			1, 2, 3, 4, 5	5		
			1, 2	6		
			1, 3, 4, 5, 6	9		
			1, 2, 3, 4, 5	10		
			1, 2	11		
10	Công trình Giải phóng mặt bằng, mở rộng, xây dựng thao trường huấn luyện, chuyên ngành pháo binh	1,27	9	7	215	Rừng sản xuất (cây keo)
11	Công trình Khu tái định cư xóm Trạng, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.261 - ĐT.266 (xã Diềm Thụy)	1,64	3	1	255	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
12	Dự án Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang (xã Dân Tiến đi Bắc Ninh)	11,55	3	6	121	Rừng sản xuất (cây keo, mỡ, bạch đàn, dùng phần)
			1	9		
			1, 2	16	120	
			2	18B		
13	Dự án Đường Vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ (đoạn Bờ Đậu, xã Vô Tranh - xã Đồng Hỷ và tuyến tránh đô thị xã Đồng Hỷ)	1,25	5	5	67	Rừng sản xuất (cây keo, dùng phần)
			3	6		
			3	3	68	
Tổng cộng		173,93				